



Mã số: 251227/5430:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 06 tháng 01 năm 2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: **CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART BẾN LỨC**
- Địa chỉ: 61 Quốc Lộ 1A, Khu Phố 4, Xã Bến Lức, Tỉnh Tây Ninh
- Tên mẫu: Nước thải. Số lượng: 01 mẫu

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT3.251227	1227/NT/U-COM-BLU/1: Sau HTXL nước thải (X: 1176527; Y: 579916)

4. Ngày lấy mẫu: 27/12/2025

5. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 14:2008/BTNMT Cột A
				NT3.251227	
1	pH (a)(b)	--	TCVN 6492:2011	6,85	5 - 9
2	BOD ₅ (a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	KPH (MDL=1,2)	30
3	TSS(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	KPH (MDL=5,0)	50
4	N-NH ₄ ⁺ (a)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023	KPH (MDL=0,05)	5
5	Dầu mỡ ĐTV(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2023	KPH (MDL=1,0)	10
6	TDS(a)(b)	mg/L	PPNB01/HDHT/REC	489	500
7	S ²⁻ (a)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,05)	1
8	P-PO ₄ ³⁻ (a)	mg/L	SMEWW 4500-PO ₄ ³⁻ .E:2023	2,70	6
9	N-NO ₃ ⁻ (a)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	3,20	30
10	Chất hoạt động bề mặt(a)	mg/L	SMEWW 5540.B&C:2023	KPH (MDL=0,06)	5
11	Coliforms (c)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	400	3.000

Ghi chú: Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm

Dương Hoàng Thanh Thảo

KT. Giám Đốc

Tạ Công Uẩn

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
- Dấu (a): Chỉ tiêu được Vimcerts công nhận; Dấu (b): Chỉ tiêu thực hiện tại hiện trường; Dấu (c): Chỉ tiêu do NTP - Vimcert 292 thực hiện
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

KQ/250004694
No.: NA250508-1INT01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM (TEST REPORT)



VHLS 13/99

Tên khách hàng/ Customer

: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG THÁI DƯƠNG

Địa chỉ/ Address

: 166/12 Trần Văn Dư, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location

: Siêu thị Co.op Mart Bến Lức - 61 QL1A, TT. Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Tên mẫu/ Name of sample

: Nước thải

Số lượng/ Quantity

: 01 mẫu

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving

: 08/05/2025

Ngày trả kết quả/ Date of result

: 19/05/2025

Mô tả mẫu/ Description

: Mẫu chứa trong chai nhựa - Được khách hàng mang đến.

TT (No.)	Chỉ tiêu (Characteristic)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp thử (Test method)	Giới hạn phát hiện (Limit of detection)	Kết quả (Result)	QCVN 14:2008/ BTNMT Cột A/ (Column A)
1	pH/ pH value ^(a)	-	TCVN 6492:2011	2 + 12	6,25	5 + 9
2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)/ Total dissolved solids ^(a)	mg/L	QT-N-005	0 + 100.000	157	500
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)/ Total suspended solids	mg/L	SMEWW 2540D:2017	5,0	6,1	50
4	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)/ Biochemical oxygen demand	mg/L	TCVN 6001-1:2008	1,0	5,5	30
5	Amoni (N-NH ₄ ⁺)/ Ammonium	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&C:2017	1,0	1,2	5
6	Sulfua (S ²⁻)/ Sulfide	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2017	0,03	KPH	1
7	Phosphat (PO ₄ ³⁻ -P)/ Phosphate	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2017	0,01	0,60	6
8	Nitrat (N-NO ₃ ⁻)/ Nitrate	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017	0,02	0,88	30
9	Dầu, mỡ động thực vật/ Animal or vegetable fats & oils	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	0,30	0,90	10
10	Chất hoạt động bề mặt/ Surfactants	mg/L	SMEWW 5540B&C:2017	0,03	KPH	5
11	Coliforms	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2017	2	KPH	3000



KQ/250004694

No.: NA250508-11NT01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST REPORT)

Ghi chú/Notes:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo/ Test results are valid for the analysis sample only and at the time of measurement;
- Mẫu được lưu 7 ngày, kể từ ngày trả kết quả, ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh/ Sample is stored 7 days after released the test results, except for microbiological criteria;
- QCVN 14:2008/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt/ National technical regulation on domestic wastewater;
- KPH: Không phát hiện/ Not detected;
- ^(a) Chỉ tiêu được đo tại phòng thí nghiệm/ Characteristic are measured in the laboratory;
- NT01: Nước thải sau HTXLNT

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM
(HEAD OF TESTING LAB)

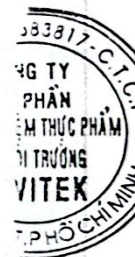
TU. T. TỔNG GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC/
DEPUTY GENERAL DIRECTOR



Nguyễn Tuấn Huy



Hoàng Hoài



Địa chỉ: 60/11-1, Đường số 1, Quận C.N., Khu công nghiệp Lầu Bửu, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
Hotline: 08 4424 4479 Email: info@navitek.com.vn Website: www.navitek.com.vn

Ngày BH (Date issued): 03/03/2023

Lần BH (Times issued): 03

BM 7.8-08

Trang (Page): 2/2